

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 190/2020/QĐST-HNGĐ

Long Mỹ, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp T B 2, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp T B 2, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp L H 2, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ông Võ Văn M, sinh năm 1935.

Địa chỉ: ấp T B 2, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Anh Võ Minh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T B 2, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Số CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Việt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: khu vực 5, phường Th A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Long Mỹ.

Địa chỉ: khu vực 2, phường Th A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Võ Văn L và bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn L và chị Nguyễn Thị Cẩm G cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Võ Văn L và chị Nguyễn Thị Cẩm G cùng thống nhất giao cháu Võ Thị Cẩm T (Giới tính: Nữ) sinh ngày 05/8/2005 cho anh L nuôi dưỡng; Còn cháu Võ Minh Ch (Giới tính: Nam) sinh ngày 17/7/2003 hiện đã trưởng thành nên anh L và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Văn L chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm G cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

Chị Nguyễn Thị Cẩm G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Anh Võ Văn L đồng ý đứng ra trả số tiền cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Long Mỹ số 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh; Trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt

Nam, phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền 34.100.000 đồng và lãi suất phát sinh; Trả ông Võ Văn M số tiền là 30.000.000 đồng; Trả tiền cổ đất của anh Võ Minh T số tiền 35.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, anh Võ Minh T, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch thị xã Long Mỹ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Long Mỹ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L trả nợ. Khi nào anh L không thực hiện việc trả nợ thì ông Võ Văn M, anh Võ Minh T, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Nguyên đơn Võ Văn L, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Đ cùng thống nhất số tiền mà anh Võ Văn L và chị Nguyễn Thị Cẩm G còn nợ của anh Nguyễn Minh Đ số tiền 226.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Võ Văn L đồng ý trả số tiền 113.000.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu đồng*) cho anh Nguyễn Minh Đ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Cẩm G đồng ý trả số tiền 113.000.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu đồng*) cho anh Nguyễn Minh Đ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Minh Đ đồng ý theo cách trả và thời gian trả trên của anh Võ Văn L và chị Nguyễn Thị Cẩm G.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn anh Võ Văn L tự nguyện nộp 150.000 đồng, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí anh Võ Văn L đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0000488 phiếu lập ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Phần tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng, anh Võ Văn L được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Văn L phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.825.000 đồng
(Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.825.000 đồng
(Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Minh Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.650.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo lai thu số 0000500 phiếu lập ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Lil